TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: A Nam Thị; Ông Trịnh Khắc Long;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Đình Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Thành N**; Tên gọi khác: Không; Sinh 1996 tại: tỉnh Q.

- Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 08/12;
- Bố đẻ: Lê Thành D; sinh 1974
- Mẹ đẻ: Đỗ Thị H; sinh 1973

Cùng cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.
Gia đình có 02 anh em ruột. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.
Vợ: Lê Thị Kiều D; sinh 2000
Con: Lê Thành N; sinh ngày 03/08/2019.
Hiện vợ và con sinh sống tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Tiền án: 01 tiền án. - Ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành còn lại 24 tháng 09 ngày, chấp hành xong ngày 18/03/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày25/11/2019 đến ngày 26/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

-Tiền sự: Không

2. Họ tên: **Hoàng Văn N**; Tên gọi khác: Không, Sinh 1998, tại: tỉnh Kon Tum.

- Nơi cư trú: Thôn Đ, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

- Bố đẻ: không rõ

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B ; sinh 1964

Nơi cư trú: Thôn Đ, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Gia đình có 04 anh em ruột. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ, con: chưa có

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 01/02/2016, bị Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 18/04/2017 bị Công an huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi mang dao nhưng chưa gây thương tích cho người khác (chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Văn C; Sinh năm 1995. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị H; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N. Có đơn xin vắng mặt.

Lê Thành D; Trú tại: Thôn N, xã Đc, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin vắng mặt.

Nguyễn Thị B ; Trú tại: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Hữu Q; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Lê Văn N ; Trú tại: Thôn Đ xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào tối ngày 18/6/2019, Lê Thành N điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Land cruiser (loại xe 7 ghế ngồi) mượn của anh Trần Đình Quỳnh E chở theo Hoàng Văn N, T và M (chưa xác định được lại lịch, nhân thân cụ thể của T và M) đi từ thị trấn PleiKần, huyện Ngọc Hồi đến xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi để giải quyết việc riêng. Xong việc, cả nhóm quay lại về hướng huyện Ngọc Hồi, nhưng khi quay lại đến thôn Đắk Răng, xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi xe bị hỏng phải gọi thợ đến sửa. Khi sửa xe xong, thì T lên tiếng, rủ cả nhóm trộm cắp 02 (hai) tấm mặt bàn bằng gỗ xoan đào để ở hiên bê tông trạm cân thôn Đắk Ba, xã Đắk Dục mang đi bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Nghe T nói vậy, cả nhóm liền đồng ý. Sau đó, N lái xe chở T, N, M đến gần trạm cân Đắk Ba thì dừng xe lại ở ngoài đường Quốc lộ rồi tất cả xuống xe đi đến vị trí để hai tấm gỗ. Lúc đó, thấy ở ngôi nhà phía trên trạm cân có một xe bò kéo (xe thiết kế cho bò kéo) nên cả

nhóm nảy sinh ý định sử dụng xe bò kéo để vận chuyển gỗ lấy trộm ra xe ô tô đem đi tiêu thụ. Lúc này, (khoảng hơn 01 giờ ngày 19/6/2019) Méo kéo xe bò kéo đến gần vị trí để hai tấm gỗ rồi cả nhóm khiêng 02 (hai) tấm gỗ có kích thước là (220x 80x 20; 220x 80x 17,5) cm để dọc, chồng lên nhau lên xe bò kéo. M ở phía trước kéo xe, T, N, N đẩy phía sau vận chuyển gỗ lấy trộm đến vị trí xe ô tô rồi khiêng gỗ để lên xe. Sau khi để gỗ lên xe, Méo đem để lại xe bò kéo ở vị trí cũ rồi lên xe ô tô để N điều khiển xe ô tô cùng với T, N, M chở hai tấm gỗ lấy trộm được đến bán cho bà Lê Thị H (trú tại thôn Nông Nhầy 2, xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) được 10,5 triệu đồng (lúc này vào khoảng 03 giờ cùng ngày), khi bán thì N và T nói với bà H gỗ mới mua được, đang thiếu tiền nên bán. Sau khi bán được hai tấm gỗ trên, các đối tượng sử dụng số tiền này trả tiền sửa khóa xe và ăn nhậu hết. Hai tấm gỗ trên là của anh Hoàng Văn C (trú tại thôn Ngọc Hiệp, xã Đắk Dục) giao cho anh Lê Văn N trông coi giúp. Sau khi bị mất hai tấm mặt bàn, anh C cùng bạn mình là Lê Văn N, Nguyễn Hữu Q đi tìm thì xác định được N cùng các đối tượng khác đã lấy trộm và bán cho bà H, N thừa nhận lấy trộm và hứa sẽ trả lại tài sản cho anh Ch nhưng không thực hiện nên anh C đã trình báo cơ quan Công an để xử lý theo quy định. Ngày 03/12/2019 Hoàng Văn N ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 226, ngày 26/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ngọc Hồi kết luận: 02 tấm mặt bàn bằng gỗ xoan đào tại thời điểm bị mất ngày 19/6/2019 có giá trị là 9.200.000đ (chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-NH ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: Lê Thành N và Hoàng văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt: Lê Thành N từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 26/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt: Hoàng Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn C số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu gì nữa.

Về vật chứng:

- Sau khi mua hai tấm mặt bàn gỗ xoan đào từ Nghĩa, Nhi, bà Lê Thị H đã bán lại cho một xe khách Bắc - Nam không rõ biển kiểm soát, không biết nhân thân, lai lịch người mua, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở thu hồi.

- Đối với xe ô tô mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội mượn của anh Nguyễn Khắc Tuấn, Trần Đình Quỳnh E. Sau khi trả lại xe, anh T đã bán lại cho người khác không quen biết. Mặt khác khi cho mượn xe, anh T không hứa hẹn trước và không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với xe bò kéo mà các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng đến nay không xác định được

Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo thấy việc mình làm sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thành N, Hoàng Văn N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng đêm khuya vắng, không có người qua lại, các bị cáo N cùng với bị cáo N và hai đối tượng nữa là T và M đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 02 tấm mặt bàn bằng gỗ xoan đào của anh Hoàng Văn C. Sau khi lấy trộm được tài sản cả nhóm mang đến bán cho bà Lê Thị H tại thôn Nông Nhầy 2, xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi với giá 10.500.000đ, bà H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 226, ngày 26/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ngọc Hồi kết luận:

02 tấm mặt bàn bằng gỗ xoan đào tại thời điểm bị mất ngày 19/6/2019 có giá trị là 9.200.000đ (chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử bị cáo trong vụ án theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Thành N trước đó vào ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Thành Nghĩa, Hoàng Văn Nhi đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo* . Đối với bị cáo Hoàng Văn Nhi còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,* sau khi phạm tội đã ra *đầu thú*. Đây là tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an của xã hội, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo N phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi xem xét, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn C số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Sau khi mua hai tấm mặt bàn gỗ xoan đào từ N, N, bà Lê Thị H đã bán lại cho một xe khách Bắc - Nam không rõ biển kiểm soát, không biết nhân thân, lai lịch người mua, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở thu hồi.

- Đối với xe ô tô mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội mượn của anh Nguyễn Khắc T, Trần Đình Quỳnh E. Sau khi trả lại xe, anh T đã bán lại cho người khác không quen biết. Mặt khác khi cho mượn xe, anh T không hứa hẹn trước và không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với xe bò kéo mà các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng đến nay không xác định được

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Khi mua hai tấm mặt bàn gỗ xoan đào bà Lê Thị H không biết rõ đây là tài sản mà các bị cáo do phạm tội mà có. Anh Nguyễn Khắc T, Trần Đình Quỳnh E khi

cho các bị cáo mượn xe ô tô không biết mục đích các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý đối với những người này.

+ Các đối tượng tên M, T cùng tham gia trộm cắp tài sản trong vụ án này. Tuy nhiên đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nơi ở và các tài liệu khác. Xét thấy việc tách hành vi của T, M không ảnh hưởng đến kết quả xử lý giải quyết vụ án vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hồi đã tách hành vi trộm cắp của T, M để tiếp tục điều tra bằng một vụ án khác.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Lê Thành N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 26/02/2020.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2]. Về trách nhiện dân sự: Không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Không có.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành N và Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-4-2020) các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ngọc Hồi;
-TAND tỉnh Kon Tum;
-TANDCC tại Đà Nẵng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

-Công an huyện Ngọc Hồi;
-Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
-Chi cục THADSH Ngọc Hồi;
-Bị cáo; bị hại người có QLNVLQ
- Lưu

Nguyễn Hành